

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

LÊ THỊ HẰNG. *Sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975*

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62 22 01 21

Sau chiến tranh (30/4/1975), Việt Nam chuyển từ hoàn cảnh thời chiến sang thời bình với yêu cầu đổi mới, dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, các nhà văn đứng trước cơ hội và thách thức trong việc bộc lộ chính kiến và thể hiện nỗ lực tìm tòi để làm mới văn học và làm mới chính mình. Sự đổi mới đó phù hợp với quy luật phát triển khách quan. Đây cũng là thời kỳ văn xuôi nói chung, tiểu thuyết Việt Nam nói riêng tích cực đào sâu vào nhiều tầng vĩa của đời sống, nhìn nhận lại nhiều vấn đề về con người và gạt hái được nhiều thành tựu, trở thành đối tượng hấp dẫn cần được quan tâm nghiên cứu.

Nhằm chỉ ra những kế thừa và đổi mới trong việc thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975, xem đây như một phương diện cốt lõi của sự đổi mới tư duy và nghệ thuật tiểu thuyết; từ đó có cơ sở nhìn nhận, đánh giá quy luật vận động của văn xuôi nói chung, tiểu thuyết nói riêng ở một giai đoạn mà nó buộc phải đổi mới sau khi đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng đại trước lịch sử, dân tộc và nhân dân, NCS. Lê Thị Hằng lựa chọn vấn đề “Sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975” làm đề tài nghiên cứu của luận án.

Trên cơ sở sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu lịch sử, cấu trúc-hệ thống, so sánh-đối chiếu, liên ngành, miêu tả, phân tích, tổng hợp..., luận án tập

trung nghiên cứu các tiểu thuyết, nhất là những tiểu thuyết nổi bật sau năm 1975, đặc biệt là từ năm 1986 đến nay có ý thức tự giác trong việc nhìn nhận và thể hiện số phận con người, trong đó chú ý đến các tác phẩm đã đạt giải thưởng của Hội Nhà văn, Bộ Quốc phòng..., các tác phẩm được dư luận quan tâm; tìm hiểu thêm các tiểu thuyết Việt Nam trước năm 1975 (ở khu vực chính thống) và các tiểu thuyết nổi tiếng của văn học thế giới quan tâm thể hiện số phận con người; trên cơ sở đó từng bước làm rõ và khẳng định *sự đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975 ở một chiều sâu cốt lõi là trình độ tư duy thẩm mỹ về con người; góp phần khẳng định nỗ lực của các nhà văn Việt Nam sau năm 1975 trong việc tạo ra những cách thức biểu đạt mới nhằm đem đến những nhận thức, quan niệm mới, cái nhìn toàn diện, nhân văn về số phận con người.*

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương.

Chương 1: *Tổng quan tình hình nghiên cứu.* Trên cơ sở nghiên cứu sự thể hiện số phận con người trong văn xuôi Việt Nam hiện đại nói chung và nghiên cứu sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975, tác giả nhận định, về cơ bản, các công trình, bài viết, các luận án, luận văn... đều thừa nhận tính tất yếu, khách quan của sự chuyển hướng cảm hứng sáng tác trong văn học sau năm 1975 và sự đào sâu vào số phận con người, bi kịch của con người trong tiểu thuyết sau năm 1975. Nếu trước đây, vấn đề số phận con người thường chỉ mới được chú ý ở góc độ xã hội thì nay được chú ý thêm ở nhiều góc độ khác như đời sống bản năng, tâm linh, cá

tính, chính kiến riêng. Cách tiếp cận cũng hết sức đa dạng: xã hội học, phân tâm học, văn hóa học... Và những điều đó mang đến diện mạo mới cho tiểu thuyết trên cả hai phương diện nội dung và hình thức.

Chương 2: Những tiền đề xã hội, thẩm mỹ của việc quan tâm thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975.

Với tính chất là một thể loại có cấu trúc hết sức linh hoạt, có khả năng tái hiện bức tranh đời sống một cách rộng lớn, sinh động, không bị giới hạn bởi không gian, thời gian, tiểu thuyết có khả năng rất lớn trong việc đi sâu khám phá số phận con người. Nhân vật tiểu thuyết là “điểm xuất phát và trung tâm của sự mô tả nghệ thuật”, “chiếc chìa khóa để giải mã những vấn đề hiện thực mà nhà văn đặt ra trong tác phẩm”. Phát huy cao độ khả năng hư cấu, tiểu thuyết đã tạo cho nhân vật sự bề thế, đa dạng, phức tạp, nhiều màu sắc... Con người trong tiểu thuyết là con người “tổng hòa các mối quan hệ xã hội” cho nên nhân vật có thể được khai thác ở cả chiều rộng và chiều sâu của không gian, thời gian, ở cả tầm vĩ mô lẫn vi mô của đời sống nhân vật; từ ngoại hình đến hành động, từ cảm xúc nội tâm đến lý trí... Nếu văn học lấy con người làm đối tượng khám phá, thể hiện, thì tiểu thuyết, với tư cách là “cỗ máy cái” trong các thể loại, với ưu thế là thể loại ở “thì hiện tại”, luôn tiếp cận đời sống ở cự ly gần, chính là khu vực giàu tiềm năng nhất trong việc thể hiện số phận con người. Lịch sử tiểu thuyết, từ một góc độ nào đó, có thể nói, là lịch sử của các quan niệm về con người, lịch sử của việc đào sâu vào số phận con người. Với cách nhìn này, không khó để nhận ra sự khác nhau trong quan niệm về con người, trong cách nhìn và sự thể hiện số phận con người ở từng thời kỳ văn học qua lịch sử vận động của tiểu thuyết.

Đầu thế kỷ XX, đặc biệt là giai đoạn 1930-1945, xã hội đã xuất hiện những điều kiện thuận lợi cho con người cá nhân phát triển, tự bộc lộ mình, mở ra cho văn học cơ hội khai thác, đào sâu vào nhiều số phận đa dạng, nhiều bi kịch đau thương trong đời sống. Tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn thường viết về số phận những cô gái mới lớn xinh đẹp, có học thức, khao khát tự do nhưng lại gặp bi kịch, trắc trở trong hôn nhân, không được tự định đoạt tình yêu, hạnh phúc của mình. Các nhà văn hiện thực phê phán thường quan tâm đến số phận khốn cùng của người nông dân dưới ách thống trị hà khắc của chế độ thực dân phong kiến; số phận nghèo khổ, cùng quẫn của những người trí thức chân chính, với nhiều ước mơ và khát vọng cống hiến nhưng luôn bế tắc... Trong tiểu thuyết giai đoạn 1945-1975, con người được nhìn nhận, đề cao ở tính tập thể, ở tinh thần hy sinh vì cộng đồng, các trang viết thường ưu tiên cho việc ghi lại các sự kiện, biến cố lớn lao của lịch sử mà nhiều lúc quên đi số phận riêng của mỗi con người. Số phận cá nhân lúc này thường gắn liền với số phận chung của cả dân tộc, trưởng thành, phát triển cùng với bước tiến của cuộc đấu tranh cách mạng. Nhìn chung, cuộc đời các nhân vật được miêu tả theo một “mẫu” thống nhất. Họ là những số phận chịu nhiều đau thương, mất mát trong quá khứ, căm giận sâu sắc kẻ thù xâm lược. Những con người này đã đến với cách mạng và tìm thấy niềm tin vào tương lai tươi sáng cho cuộc đời mình nên đã nhiệt tình tham gia vào cuộc đấu tranh chung của quần chúng nhân dân, giải phóng đất nước. Tuy nhiên, do được xây dựng theo một công thức chung nên các nhân vật có số phận náná giống nhau, không cho thấy rõ được đặc trưng của nhân vật tiểu thuyết.

Về những tiền đề xã hội-thẩm mỹ của sự đổi mới cách nhìn nhận và thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975, theo tác giả, là: 1/ *Bối cảnh lịch sử - xã hội* sau chiến thắng lịch sử năm 1975 với vô vàn khó khăn, thách thức mới. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, tạo ra không khí dân chủ trong xã hội. Đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội có sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực (kèm theo đó là những mặt trái của nó). Làn gió đổi mới đã tạo ra luồng sinh khí mạnh mẽ trong sáng tạo văn học nghệ thuật. Các văn nghệ sĩ đã tự tin nói thẳng, nói thật những suy nghĩ, quan điểm cá nhân về các vấn đề gai góc của cuộc sống, mạnh dạn bút phá, thử nghiệm những tìm tòi, sáng tạo, những cách thức thể hiện mới. Các vấn đề về vai trò, chức năng của văn học cũng được xem xét, điều chỉnh, diễn đạt lại. Văn học nói chung, tiểu thuyết nói riêng tích cực tự làm mới mình để phù hợp với yêu cầu của thời đại và thị hiếu của công chúng. Văn học Việt Nam không còn bị khép kín trong tính chất khu vực hay tính chất “phe” của những nền văn học xã hội chủ nghĩa trước đây mà đã từng bước mở rộng giao lưu, tiếp nhận ảnh hưởng của nhiều nền văn học trên thế giới; 2/ *Tiền đề văn hóa - thẩm mỹ*: với bối cảnh lịch sử-xã hội vừa nêu, những giá trị nhân văn mang tính toàn cầu đã xuất hiện và phổ biến trong lòng xã hội Việt Nam: quan niệm rõ hơn về tự do và bình đẳng; quan niệm về hạnh phúc; sự phổ biến rộng rãi của lòng yêu thương và khoan dung; sự trung thực; cách xem xét, lý giải các vấn đề của đời sống cá nhân hay lịch sử đều được cắt nghĩa, lý giải, nhìn nhận trong mối quan hệ với văn hóa hay các vấn đề của văn hóa. Đó vừa là đòn bẩy, vừa là môi trường thuận lợi góp phần vào sự khởi sắc của văn xuôi nói chung, tiểu thuyết nói

riêng viết về số phận con người. Ảnh hưởng của tiểu thuyết hiện đại thế giới và tiểu thuyết thuộc bộ phận văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 cũng góp phần quan trọng tạo ra những điểm mới trong sự thể hiện số phận con người của tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975. Có thể nhìn nhận những ảnh hưởng ấy ở cả cấp độ quan niệm và thi pháp. Mặt khác, sự ý thức của các nhà văn về giới hạn của tiểu thuyết trước năm 1975 trên phương diện thể hiện số phận con người chính là một trong những lý do quan trọng thúc đẩy tiểu thuyết sau năm 1975 nỗ lực tìm tòi cách thể hiện mới về số phận con người.

Đánh giá chung về sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975, tác giả cho rằng, tiểu thuyết đã có bước trưởng thành vượt bậc so với giai đoạn trước đó. Nó không còn chỉ là những bản tráng ca về lịch sử, về dân tộc và thời đại, mà là những bản tường trình sâu sắc về số phận con người trong lịch sử. Tiểu thuyết cũng đã tìm đến những phương thức thể hiện mới, huy động được mọi khả năng có thể, để khám phá chiều sâu của số phận con người, sử dụng kỹ thuật viết hiện đại như thủ pháp dòng ý thức, sử dụng huyền thoại hóa, phi logic hóa; linh hoạt trong tổ chức kết cấu, điểm nhìn và ngôi trần thuật... Những thành tựu ấy không chỉ nâng tầm của chính thể loại tiểu thuyết, mà còn vẫy gọi, thôi thúc người đọc trang bị cho mình những cách tiếp cận mới, tự nâng cao tầm đón nhận của bản thân. Từ đó, người viết và người đọc cùng tham dự vào hành trình đưa nền tiểu thuyết nước nhà tiến xa hơn trên con đường đổi mới.

Chương 3: *Những bình diện chủ yếu của số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975*. Tác giả khảo sát những biểu hiện cụ thể của sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm

1975 và so sánh sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975 với tiểu thuyết Việt Nam trước năm 1975, nhất là giai đoạn 1945-1975.

Tác giả khẳng định, tiểu thuyết sau năm 1975, trong cái nhìn mới, cởi mở hơn của tinh thần dân chủ, với sự đổi mới nội dung phản ánh và những lý giải về số phận con người, đã chú trọng khai thác, thể hiện số phận con người trên nhiều phương diện, nhiều tầng bậc: giữa những lựa chọn khó khăn của đời sống chiến tranh, giữa muôn mặt phức tạp của đời thường và trong việc khẳng định những gì thuộc về bản thể. Đời sống tư tưởng của con người cũng được mở rộng tới nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những chiêm nghiệm về nhân sinh, thể sự, lịch sử, về bản thể con người. Với cái nhìn toàn diện hơn, các nhà văn đã nhìn số phận con người trong mọi khả năng và giới hạn của nó. Tiểu thuyết sau năm 1975 quan tâm đến sự thể hiện số phận con người, xem con người là vấn đề cốt tử của văn học. Trong ý thức về sự thể hiện số phận con người, nhà văn đã đi sâu vào chính sự sống của con người, nhận diện nó như một nhân vị, một sự sống độc lập. Số phận con người trong tiểu thuyết vì vậy mà vô cùng sinh động và hấp dẫn trong tính đa chiều của nhân cách. Khám phá số phận con người trong sự sống của chính nó mà không cần bất kỳ một đường viền hay khuôn mẫu, tiểu thuyết đã tìm được tiếng nói riêng và thực sự thể hiện được chức năng của nó: chức năng nhận thức và thể hiện con người, vì hạnh phúc và nhân phẩm con người.

Chương 4, *phương thức, phương tiện nghệ thuật gắn với việc thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975*, khảo sát, phân tích hệ thống, tác giả cho rằng, trên phương diện đề tài, tiểu thuyết sau năm 1975 đã tiếp cận và khai thác sâu

hơn vào cái hiện thực hàng ngày, cái đời thường của đời sống cá nhân và số phận con người. Nhìn từ góc độ thể loại, tiểu thuyết sau năm 1975 đã có những tìm tòi, cách tân thể hiện ở một số phương diện: tổ chức xung đột, xây dựng nhân vật, tổ chức hệ thống điểm nhìn, giọng điệu và ngôn ngữ. Khảo sát tiểu thuyết sau năm 1975, hướng sự chú ý đến những cách tân cơ bản trong nghệ thuật thể hiện số phận con người, tác giả nhận thấy, các tiểu thuyết gia sau năm 1975 đã có tư duy mới trong việc tổ chức xung đột trong tiểu thuyết, chú ý đan xen nhiều tuyến xung đột, đặc biệt xoáy sâu vào xung đột giữa các bộ phận cấu thành nhân cách. Về xây dựng nhân vật, các nhà văn luôn chú ý biệt loại hóa các nhân vật, nhấn mạnh sự chưa hoàn kết của số phận nhân vật. Vì thế, nhân vật trong tiểu thuyết sau năm 1975 không nằm trong thế khép kín, được định sẵn về số phận mà luôn mang tính bất ngờ, tính không thể dự báo về số phận. Ngoài ra, các nhà văn cũng thể hiện sự đa dạng, linh hoạt trong phối hợp, dịch chuyển điểm nhìn trần thuật: điểm nhìn bên trong và điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn nhân vật và điểm nhìn tác giả, điểm nhìn khách quan và điểm nhìn chủ quan...; kết hợp nhiều giọng điệu trần thuật: lạnh lùng, khách quan và trữ tình, xúc động, suy tư chiêm nghiệm và khái quát triết lý, bi quan, lo âu và lạc quan tin tưởng... Sự đa dạng của các phương thức, phương tiện trần thuật nhằm khám phá, thể hiện số phận con người đã chứng minh một cách rõ ràng hơn về những nỗ lực đổi mới và những thành tựu của tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp đại học, họp tại Trường Đại học Vinh, năm 2016.

TRẦN AN.
giới thiệu